| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐỒNG TÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 2271/QĐ-UBND | *Đồng Tâm, ngày 27 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (đợt 55) ban hành kèm theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm**

## ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);*

*Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/112/2025 của Quốc Hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước); được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thi hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng*

*Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/ 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026-2031;*

*Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026 -2031;*

*Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm (đợt 55);*

*Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Xoài tại Công văn số 284/TTPTQĐ.CNĐP ngày 26/8/2026 và Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1517/TTr-PKT ngày 26 tháng 8 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Bắc – Nam phía Tây, đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn đi qua xã Đồng Tâm (đợt 46) kèm theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh mục 2.1 của phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, cụ thể như sau:

**Từ:** "2.1. Tổng diện tích đất thu hồi:

- Diện tích: 36.542,3 $m^2$.

- Loại đất thu hồi: 0 $m^2$ đất ở nông thôn; 36.542,3 $m^2$ đất nông nghiệp".

**Thành: "**2.1. Tổng diện tích đất thu hồi:

- Diện tích: 37.739,3 $m^2$.

- Loại đất thu hồi: 0 $m^2$ đất ở nông thôn; 37.739,3 $m^2$ đất nông nghiệp."

2. Điều chỉnh mục 4 của phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, cụ thể như sau:

**Từ: "4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 8.408.074.914 đồng.**

(*Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm lẻ tám triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm mười bốn đồng*).

**Trong đó:**

**a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.123.743.879 đồng.**

*(Bằng chữ: Tám tỷ một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng), cụ thể:*

| STT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Bồi thường về đất | 4.030.689.300 |
| 1.1 | Đất ở tại nông thôn | 0 |
| 1.2 | Đất nông nghiệp | 4.030.689.300 |
| 2 | Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc | 0 |
| 3 | Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng | 1.241.624.329 |
| 4 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm | 2.827.940.250 |
| 5 | Hỗ trợ ổn định đời sống | 23.490.000 |
| 6 | Hỗ trợ di chuyển chỗ ở | 0 |
| 7 | Bồi thường chi phí đầu tư vào đất | 0 |
| 8 | Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách | 0 |
| 9 | Khen thưởng | 0 |
| **Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)** | | **8.123.743.879** |

**b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:**

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/NĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai*), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 8.123.743.879x 3,5% = 284.331.035 đồng (*bằng chữ: hai trăm tám mươi bốn triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn không trăm ba mươi lăm đồng*).

**Thành: "4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 8.234.357.153** đồng.

(*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi ba đồng*).

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **7.955.900.631** đồng.

*(Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng), cụ thể:*

| STT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Bồi thường về đất | 3.954.046.200 |
| 1.1 | Đất ở tại nông thôn | 0 |
| 1.2 | Đất nông nghiệp | 3.954.046.200 |
| 2 | Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc | 0 |
| 3 | Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng | 1.117.583.931 |
| 4 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm | 2.860.780.500 |
| 5 | Hỗ trợ ổn định đời sống | 23.490.000 |
| 6 | Hỗ trợ di chuyển chỗ ở | 0 |
| 7 | Bồi thường chi phí đầu tư vào đất | 0 |
| 8 | Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách | 0 |
| 9 | Khen thưởng | 0 |
| **Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)** | | **7.955.900.631** |

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/NĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai*), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 7.955.900.631 x 3,5% = 278.456.522 đồng (*bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*)".

3. Điều chỉnh thông tin tại bảng phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với các hộ gia đình, cá nhân ban hành kèm Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, cụ thể như sau:

- Tại hàng thứ tự số 2 (Ông Trần Thanh Hải):

• Tại cột diện tích đất nông nghiệp thu hồi điều chỉnh **từ** "1.131,1 m²" **thành** "2.328,1 m²".

- Tại hàng thứ tự số 3 (Bà Phạm Thị Huệ):

• Tại cột tờ bản đồ điều chỉnh **từ** "TĐ562-2025" **thành** "TĐ526-2025".

- Tại hàng thứ tự số 4 (Hộ ông Dương Văn Nguyên cùng vợ là bà Diệp Thị Niệm):

• Tại cột tờ bản đồ điều chỉnh **từ** "TĐ562-2025" **thành** "TĐ526-2025".

• Tại cột tiền bồi thường về đất điều chỉnh **từ** "460.333.500 đồng" **thành** "384.278.400 đồng".

• Tại cột tổng số tiền điều chỉnh **từ** "591.387.956 đồng" **thành** "515.332.856 đồng"

- Tại hàng thứ tự số 5 (Ông Nguyễn Văn Trí):

• Tại cột số thửa, đề nghị điều chỉnh **từ** "52" **thành** "127".

- Tại hàng thứ tự số 6 (Ông Lê Hoàng Anh):

• Tại cột địa chỉ thường trú điều chỉnh **từ** "Phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai" **thành** "Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh".

- Tại hàng thứ tự số 7 (Bà Trần Thị Phượng Loan)

• Tại cột tiền bồi thường về đất điều chỉnh **từ** "221.725.800 đồng" **thành** "221.137.800 đồng".

• Tại cột tổng số tiền, đề nghị điều chỉnh **từ** "237.209.740 đồng" **thành** "236.621.740 đồng".

- Tại hàng thứ tự số 8 (Hộ ông Đặng Văn Toàn (đã mất), vợ là bà Hoàng Thị Bách):

• Tại cột tờ bản đồ điều chỉnh **từ** "TĐ 629-2025" **thành** "TĐ 352-2025".

- Tại hàng thứ tự số 11 (Hộ ông Thẩm Văn Cư):

• Tại cột tiền bồi thường cây trồng điều chỉnh số tiền **từ** "274.226.578 đồng" **thành** "270.585.538 đồng".

• Tại cột tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề điều chỉnh số tiền từ "841.525.500 đồng" thành "874.365.750 đồng".

• Tại cột tổng số tiền điều chỉnh **từ** "1.872.251.278 đồng" **thành** "1.901.450.488 đồng".

- Tại hàng thứ tự số 12 (Ông Trần Nam Oanh cùng vợ là bà Trần Thị Thu Vương):

• Tại cột họ tên, số CCCD của bà Trần Thị Thu Vương điều chỉnh **từ** "0450 7700 4451" **thành** "0451 7700 4451".

- Tại hàng thứ tự số 15 (Bà Nguyễn Thị Ánh):

• Tại cột tiền bồi thường cây trồng điều chỉnh số tiền bồi thường cây trồng **từ** "155.143.015 đồng" **thành** "34.743.657 đồng".

• Tại cột tổng số tiền điều chỉnh **từ** "291.432.515 đồng" **thành** "171.033.157 đồng".

- Tại dòng tổng:

• Tại cột diện tích thu hồi đất nông nghiệp điều chỉnh **từ** "36.542,3m²" **thành**

"37.739,3 m²".

• Tại cột tiền bồi thường về đất nông nghiệp điều chỉnh số tiền **từ** "4.030.689.300 đồng" **thành** "3.954.046.200 đồng".

• Tại cột tiền bồi thường cây trồng điều chỉnh số tiền **từ** "1.241.624.329 đồng" **thành** "1.117.583.931 đồng".

• Tại cột tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm điều chỉnh số tiền **từ** "2.827.940.250 đồng" **thành** "2.860.780.500 đồng".

Tại cột tổng số tiền điều chỉnh số tiền **từ** "8.123.743.879 đồng" **thành** "7.955.900.631 đồng".

Lý do điều chỉnh: Theo Công văn số 284/TTPTQĐ.CNĐP ngày 26/8/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Xoài.

**Điều 2**. Các nội dung khác Thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Bắc – Nam phía Tây, đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn đi qua xã Đồng Tâm kèm theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP.Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Xoài, Trưởng Ban quản lý ấp: Phước Tiến (nay là ấp Tân Phước), Đồng Tiến 6 (nay là ấp Suối Binh), Đồng Tâm 3 (nay là ấp Lam Sơn), Phước Tân (nay là ấp Cầu Rạt); Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã./.

***Nơi nhận*:**
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT (Xuân)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ ĐỒNG TÂM T. ĐỒNG NAI

**Nguyễn Chí Thường**